

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 114/2018/HSST
Ngày: 31- 5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Ông Trịnh Xuân Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam- Kiểm sát viên.

Ngày 31-5-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Minh K - Sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: SN 57 đường T, Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe ; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đình G và bà Lê Thị H; vợ: Cao Thị D, có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Bùi Duy P- SN 1963(đã chết).

Địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Bùi Duy H - SN 1989.

Địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 13/12/2017, Triệu Minh K có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải BKS 36C-131.31 chạy trên đường tránh Quốc lộ 1A, theo

hướng Nam Bắc, khi đi đến đường dẫn vào đường tránh Quốc lộ 1A, K điều khiển xe ô tô chạy vào đường dẫn, đến khu vực ngã tư giao nhau với Quốc lộ 47, thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, là ngã tư giao nhau không có vòng xuyến nhưng K không nhường đường cho phương tiện đi từ bên phải, không làm chủ được tốc độ nên phần đầu bên phải xe ô tô do K điều khiển đã đâm va vào mặt trước ngoài cánh yếm bên trái của xe mô tô, BKS 36B1-430.02 do ông Bùi Duy P điều khiển chạy trên đường Quốc lộ 47, theo hướng Đông- Tây. Hậu quả: ông Bùi Duy P bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực- Thanh Hóa, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội điều trị. Đến 06h20' ngày 17/12/2017 ông P tử vong.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi, thể hiện như sau:

* Về hiện trường: Hiện trường xảy ra tai nạn là km 14+450 Quốc lộ 47 nơi giao nhau giữa Quốc lộ 47 với đường dẫn quốc lộ 1A. Đường Quốc lộ 47 là đường đôi, có dải phân cách cố định rộng 7,5m chia 02 chiều đi, mỗi chiều rộng 10,5m; đường dẫn Quốc lộ 1A rộng 14,5m.

Lấy đầu mút dải phân cách cố định phía Đông hiện trường (trên Quốc lộ 47) làm mốc. Lấy mép bên phải trên đường dẫn hướng Nam- Bắc làm chuẩn.

(1) Vết tỳ trượt mặt đường màu đen, kích thước (7,9x0,25)m. Vết có chiều Nam- Bắc, đầu vết cách mép chuẩn 7,8m, đầu vết đo về phía Nam đến mép dải phân cách cố định là 3,4m, cuối vết là vị trí bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 36C-131.31.

(2) Cách đầu vết tỳ là 2,1m, về phía Tây- Bắc có vết tỳ trượt kích thước (7,6x 0,25)m, đầu vết cách mép chuẩn 10,6m; cuối vết là vị trí bánh trước bên trái của xe ô tô BKS: 36C-131.31 dừng.

(3) Vị trí xe ô tô BKS: 36C- 131.31 dừng tư thế cuối cùng, đầu xe quay hướng Bắc, bánh trước và bánh sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là: 8,5m và 7,9m.

(4) Vết cày xước mặt đường, kích thước (4,3 x 0,01)m, vết có chiều Nam- Bắc, đầu vết cách mép chuẩn 09m; cuối vết là vị trí giá đỡ chân trước bên phải của xe mô tô BKS: 36B1-430.02 đổ.

(5) Xe mô tô BKS: 36R5-430.02 đổ tư thế cuối cùng nghiêng bên phải, đầu quay hướng Nam chệch Tây. Tâm trục bánh trước và sau xe cách mép chuẩn lần lượt là: 11,5m và 10,5m.

(6) Vết máu kích thước (0,1 x 0,15)m. Tâm đám máu cách mép chuẩn 13,5m; cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 36B1- 430.02 là 08m.

* Về phương tiện: Tại kết luận giám định số 150/PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài trước đầu bên phải ba đờ xôc trước xe ô tô BKS: 36C-131.31 với mặt trước ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 36B1- 430.02.

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS: 36C-131.31 có hướng chuyển động gần vuông góc theo chiều từ trái qua phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS: 36B1-430.02.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày xước (4) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Ngày 06/4/2018, cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS: 36C-131.31 và xe mô tô BKS: 36B1- 430.02 cho chủ sở hữu.

* Về tử thi: Tại kết luận giám định pháp y tử thi số: 90/GDPY-PC 54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của ông Bùi Duy P là do tụ máu lan tỏa màng mềm, dập não, phù hãn.

* Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Triệu Minh K đã tự thỏa thuận và bồi thường cho gia đình ông Bùi Duy P tổng số tiền là 120.000.000đ, đại diện gia đình ông Bùi Duy P không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 103/CT- VKSTPTH ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Triệu Minh K về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS 1999. Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKSND TP. Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo K mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Minh K khai nhận: Khoảng 10h00’ ngày 13/12/2017, bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS 36C- 131.31

lưu thông trên đường tránh Quốc lộ 1A, theo hướng Nam- Bắc, khi đi đến đường dẫn vào đường tránh Quốc lộ 1A, Khang điều khiển xe ô tô chạy vào đường dẫn, đến khu vực giao nhau với quốc lộ 47, thuộc phường Q, thành phố T, là ngã tư giao nhau không có vòng xuyến nhưng K không nhường đường cho phương tiện đi từ bên phải nên phần đầu bên phải xe ô tô do K điều khiển đã đâm va vào mặt trước ngoài cánh yếm bên trái của xe mô tô, BKS 36B1-430.02 do ông Bùi Duy P điều khiển chạy trên đường Quốc lộ 47, theo hướng Đông- Tây. Hậu quả: ông Bùi Duy P bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực- Thanh Hóa, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội điều trị. Đến 06h20' ngày 17/12/2017 ông P tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Minh K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[2. Tình trạng vi phạm Luật giao thông đường bộ xảy ra phổ biến, nhiều vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng về tài sản, tính mạng, sức khỏe. Nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu ý thức của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Triệu Minh K. Bị cáo tham gia giao thông đến ngã tư giao nhau không có vòng xuyến, bị cáo đã không nhường đường cho phương tiện đi từ phía bên phải, đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Bùi Duy P tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội].

[3. Tuy nhiên, khi quyết mức hình phạt cần xem xét, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; bố mẹ bị cáo có huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và gia đình người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS 1999. Căn cứ vào điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng điều 60 BLHS 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục phòng ngừa chung].

[4. Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong]

[5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật].
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Minh K phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh K : 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần TNDS đã giải quyết xong.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện cho NBH
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Minh Hạnh